ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 51/2019/QĐ-UBND	*An Giang, ngày 21 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành Cụm Thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 01/2013/ND-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính Phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện Chương trình phối hợp số 613/CTr-BTTTT-BTLBP ngày 08 tháng 3 năm 2011 giữa Bộ Thông tin và Truyền thông với Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng trong công tác thông tin, truyền thông và thông tin đối ngoại tại khu vực biên giới, biển, đảo giai đoạn 2011-2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông An Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý, vận hành Cụm Thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 11 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ
Phối hợp quản lý, vận hành Cụm Thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 51/2019/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, vận hành Cụm Thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang (sau đây gọi chung là Cụm Thông tin cơ sở).

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng đối Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là chung là Uỷ ban nhân dân cấp huyện) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, vận hành các Cụm Thông tin cơ sở.

Điều 2. Cụm Thông tin cơ sở và thiết bị lắp đặt Cụm thông tin cơ sở

1. Cụm Thông tin cơ sở là phương tiện đăng tải những thông tin tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đối ngoại, về quản lý nhà nước và bảo vệ biên giới lãnh thổ. Đồng thời giới thiệu các giá trị văn hóa truyền thống, về đất nước, con người Việt Nam nói chung và tỉnh An Giang nói riêng; quảng bá tiềm năng, thế mạnh của tỉnh An Giang đến với du khách trong nước và quốc tế.

2. Thiết bị lắp đặt Cụm Thông tin cơ sở gồm: Một hoặc nhiều màn hình LED cỡ lớn, hướng về các phía, được ghép lại với nhau thành một khối và đặt tại một vị trí cố định và trang thiết bị âm thanh phục vụ công tác tuyên truyền (nếu có) được lắp đặt tại khu vực Cửa khẩu quốc tế hoặc những nơi thuận tiện cho công tác tuyên truyền đến người dân và du khách.

Điều 3. Mục đích phối hợp

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành nhằm đảm bảo an toàn và khai thác hiệu quả các Cụm Thông tin cơ sở.

2. Tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, chính xác các hoạt động đối ngoại, phát triển kinh tế đối ngoại, thu hút đầu tư; quảng bá bản sắc văn hoá, du lịch, các sản phẩm chủ lực sản xuất trong tỉnh góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống văn hóa, tỉnh thần của người dân; đảm bảo an ninh quốc phòng khu vực Cửa khẩu quốc tế và trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp quản lý, vận hành thực hiện trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị nhằm đảm bảo an toàn và khai thác hiệu quả các Cụm Thông tin cơ sở.

2. Nêu cao tinh thần trách nhiệm và tính chủ động của mỗi cơ quan, đơn vị đảm bảo các Cụm Thông tin cơ sở hoạt động ổn định, liên tục.

3. Ứng dụng tối đa công nghệ thông tin để phục vụ nhanh, hiệu quả cho hoạt động quản lý, vận hành các Cụm Thông tin cơ sở.

Điều 5. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công việc cụ thể để lựa chọn một trong các phương thức phối hợp sau:

1. Trao đổi, lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Tổ chức họp, hội nghị, sơ kết, tổng kết công tác quản lý, vận hành Cụm Thông tin cơ sở.

3. Tổ chức đoàn khảo sát, thanh tra, kiểm tra các hoạt động liên quan đến quản lý vận hành Cụm Thông tin cơ sở.

4. Thông qua hệ thống thư điện tử.

Điều 6. Nội dung phối hợp

1. Cung cấp thông tin cập nhật lên Cụm Thông tin cơ sở.

2. Quản lý, vận hành, đảm bảo an toàn cơ sở vật chất, tài sản, trang thiết bị thuộc hệ thống Cụm Thông tin cơ sở.

3. Các nội dung khác có liên quan trong công tác quản lý, vận hành Cụm Thông tin cơ sở.

Chương II
TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất đảm bảo công năng hoạt động Cụm Thông tin cơ sở.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cung cấp thông tin, sử dụng trang thiết bị cho cán bộ được phân công làm nhiệm vụ tại Cụm Thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện chế độ cung cấp thông tin theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 14 Quy chế này.

4. Chọn lọc tin, bài, hình ảnh, clip… đã được duyệt và đăng trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh An Giang cung cấp đến Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh để đăng trên Cụm Thông tin cơ sở.

5. Phối hợp hỗ trợ về ứng dụng công nghệ thông tin trong vận hành hoạt động các cụm Thông tin cơ sở; xử lý, khắc phục sự cố xảy ra khi được thông báo.

6. Hằng năm sơ kết, tổng kết hoạt động của Cụm Thông tin cơ sở, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 8. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đối với Cụm Thông tin cơ sở đặt trong phạm vi quản lý

1. Chủ trì quản lý, vận hành Cụm Thông tin cơ sở trọng phạm vi quản lý; đảm bảo thời gian hoạt động đủ 14 tiếng/ngày (từ 7h00 đến 22h00 cùng ngày, bao gồm cả ngày lễ, tết, thứ 7 và chủ nhật).

2. Tiếp nhận, góp ý hoàn chỉnh nội dung thông tin; biên tập, cập nhật thông tin lên các Cụm Thông tin cơ sở vào các ngày làm việc trong tuần, đảm bảo theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp đột xuất, cập nhật kịp thời thông tin theo sự chỉ đạo của cấp trên.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí trung ương và địa phương đặt hàng sản xuất, cung cấp các sản phẩm thông tin đối ngoại: Chương trình, đĩa hình, phim, video clip bằng các thứ tiếng: Việt Nam, Anh, Campuchia... có nội dung về các giá trị văn hóa đặc sắc, danh lam thắng cảnh, các sự kiện nổi bật, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh An Giang để đăng trên Cụm thông tin cơ sở, phục vụ người dân và du khách qua khu vực cửa khẩu quốc tế và địa bàn biên giới khác của tỉnh An Giang.

4. Định kỳ hàng tháng thực hiện việc sao lưu dữ liệu, thông tin đăng tải trên Cụm Thông tin cơ sở theo quy định của pháp luật về lưu trữ thông tin.

5. Đề xuất phương án bảo trì, nâng cấp, sửa chữa Cụm Thông tin cơ sở cho phù hợp với nhu cầu thực tế; xây dựng phương án dự phòng khắc phục sự cố, bảo đảm các Cụm Thông tin cơ sở hoạt động ổn định, liên tục.

6. Xây dựng và tổng hợp dự toán kinh phí phát triển nội dung đăng phát trên Cụm Thông tin cơ sở; kinh phí quản lý, duy trì, vận hành, sửa chữa, nâng cấp Cụm Thông tin cơ sở, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phân bổ hàng năm.

7. Khi xảy ra sự cố về kỹ thuật (như sai thao tác kỹ thuật trong vận hành, hoặc nguồn điện lưới bị mất đột ngột...) gây ra tình trạng ngừng hoạt động của các Cụm Thông tin cơ sở và sự cố về an ninh mạng (như việc thông tin, hệ thống thông tin trên mạng được đăng tải trên Cụm Thông tin cơ sở bị truy nhập, sử dụng, tiết lộ, gián đoạn, sửa đổi hoặc phá hoại trái phép, không bảo đảm tính nguyên vẹn, tính bảo mật và tính khả dụng của thông tin):

a) Đối với sự cố về nguồn điện, chủ động khắc phục hoặc liên hệ với Ban quản lý Khu kinh tế kịp thời khắc phục, đảm bảo duy trì hoạt động liên tục, ổn định của các Cụm Thông tin cơ sở.

b) Đối với các sự cố về kỹ thuật dẫn đến Cụm Thông tin cơ sở hoạt động không ổn định; sự cố về an ninh thông tin... chậm nhất trong thời gian 01 giờ (một giờ) đồng hồ kể từ khi xảy ra sự cố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng phải thông báo đến Sở Thông tin và Truyền thông để có biện pháp phối hợp xử lý, khắc phục hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo nếu vượt quá thẩm quyền giải quyết.

8. Chủ trì tiếp nhận, xử lý thông tin và thông báo kịp thời ý kiến phản ánh của các tổ chức, cá nhân về công tác quản lý, vận hành, chất lượng của thông tin được đăng tải trên Cụm Thông tin cơ sở với Sở Thông tin và Truyền thông để có biện pháp giải quyết.

9. Cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ sử dụng trang thiết bị, và vận hành thông suốt Cụm Thông tin cơ sở.

10. Thực hiện việc báo cáo theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 16 Quy chế này.

Điều 9. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đối với Cụm Thông tin cơ sở đặt trong phạm vi quản lý

1. Thực hiện chế độ cung cấp thông tin theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 14 Quy chế này.

2. Đối với Cụm Thông tin cơ sở lắp đặt trong phạm vi quản lý của Ban quản lý cửa khẩu:

a) Xây dựng phương án đảm bảo nguồn điện (điện lưới, hoặc nguồn điện dự phòng) và thực hiện bảo đảm nguồn điện phục vụ hoạt động của Cụm Thông tin cơ sở.

b) Đảm bảo mỹ quan, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ Cụm Thông tin cơ sở.

c) Tiếp nhận, xử lý thông tin và thông báo kịp thời ý kiến phản ánh của các tổ chức, cá nhân về công tác quản lý, vận hành, chất lượng của thông tin được đăng tải trên Cụm Thông tin cơ sở, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông để có biện pháp giải quyết.

3. Xây dựng dự toán kinh phí duy trì, vận hành, sửa chữa, nâng cấp hệ thống điện phục vụ cho hoạt động vận hành của Cụm thông tin cơ sở phù hợp với nhu cầu thực tế, tổng hợp chung trong dự toán kinh phí hoạt động thông tin cơ sở của đơn vị, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phân bổ hàng năm.

4. Cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ sử dụng trang thiết bị, và vận hành thông suốt Cụm Thông tin cơ sở.

5. Thực hiện việc báo cáo theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 16 Quy chế này.

Điều 10. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Thực hiện chế độ cung cấp thông tin theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 14 Quy chế này.

2. Đảm bảo an ninh tại khu vực đặt màn hình LED để ngăn chặn các hành vi vi phạm, phá hủy màn hình LED thuộc Cụm Thông tin cơ sở.

3. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, đảm bảo cơ chế hoạt động của Cụm Thông tin cơ sở và tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật đối với những hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến cung cấp thông tin, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Cụm thông tin cơ sở.

4. Thực hiện việc báo cáo theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 16 Quy chế này.

Điều 11. Trách nhiệm của Báo An Giang; Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang

1. Phối hợp với các đơn vị vận hành Cụm Thông tin cơ sở, thực hiện việc sản xuất các chương trình truyền hình, video clip, tin bài cơ sở đăng phát trên Cụm Thông tin cơ sở.

2. Định kỳ vào ngày 25 hàng tháng chủ động cung cấp tối thiểu 01 nội dung là chương trình truyền hình, video clip, hình ảnh, tin bài có nội dung quảng bá về An Giang đã được sản xuất, xuất bản, phát sóng trên các ấn phẩm của Báo An Giang và Đài Phát thanh — Truyền hình tỉnh về đơn vị vận hành Cụm Thông tin cơ sở để đăng phát trên Cụm Thông tin cơ sở.

3. Lưu thông tin đã cung cấp cho đơn vị vận hành Cụm Thông tin cơ sở phục vụ công tác kiểm tra khi cần thiết.

4. Thực hiện việc báo cáo theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 16 Quy chế này.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí duy trì quản lý, vận hành và chế độ hỗ trợ cho cán bộ phụ trách khi tiếp nhận vận hành hệ thống Cụm Thông tin cơ sở cho các cơ quan, đơn vị liên quan trên cơ sở lồng ghép các nguồn kinh phí và theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất khen thưởng, biểu dương các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế này theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Khi có nhu cầu tuyên truyền, quảng bá cho các sự kiện có liên quan đến hoạt động chính trị, cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý, các sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân cấp huyện chủ động cung cấp thông tin (gồm tài liệu, tư liệu, tranh, ảnh, video clip, băng ghi âm, ghi hình,...) về đơn vị vận hành Cụm Thông tin cơ sở để biên tập và đăng phát lên Cụm Thông tin cơ sở; cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, dữ liệu được phép công bố thuộc lĩnh vực cơ quan, đơn vị quản lý theo đề nghị của đơn vị vận hành Cụm Thông tin cơ sở.

2. Lưu các thông tin đã cung cấp cho đơn vị vận hành Cụm Thông tin cơ sở phục vụ công tác kiểm tra khi cần thiết; có trách nhiệm bảo mật tài khoản theo quy định của pháp luật hiện hành khi được cấp tài khoản truy cập Cụm Thông tin cơ sở.

3. Đối với các huyện có nhu cầu và được cơ quan có thẩm quyền cho phép lắp đặt Cụm Thông tin cơ sở tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm thực hiện tốt các quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này và các nội dung quy định tại Điều 8 Quy chế này.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 16 Quy chế này.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng Văn hóa và Thông tin là đơn vị đầu mối, có trách nhiệm tham mưu địa phương thực hiện tốt các nhiệm vụ quy định tại các Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 của Điều này.

Điều 15. Trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân

1. Khai thác, tiếp nhận thông tin trên Cụm Thông tin cơ sở phục vụ cho nhu cầu hoạt động hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Khi sử dụng thông tin, hình ảnh trên Cụm Thông tin cơ sở phải thực hiện theo Luật Báo chí, Luật Sở hữu trí tuệ, *Luật Quảng cáo (nếu có hoạt động quảng cáo trên cụm Thông tin cơ sở)* và các quy định pháp luật hiện hành liên quan".

2. Có trách nhiệm tham gia bảo vệ, đảm bảo an ninh cho Cụm thông tin cơ sở. Khi phát hiện nội dung được đăng tải trên Cụm thông tin cơ sở không đảm bảo tính chính xác, có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc phát hiện hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân đối với hoạt động Cụm Thông tin cơ sở phải kịp thời thông tin ngay cho Sở Thông tin và Truyền thông An Giang, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi lắp đặt các thiết bị Cụm Thông tin cơ sở.

3. Cá nhân cung cấp thông tin và được đăng tải trên Cụm Thông tin cơ sở được hưởng chế độ nhuận bút theo quy định hiện hành. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của thông tin đã cung cấp để đăng trên Cụm Thông tin cơ sở.

4. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Chế độ báo cáo

1. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành các Cụm Thông tin cơ sở và các sở, ban, ngành Uỷ ban nhân dân cấp huyện gửi báo cáo định kỳ kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Báo cáo 6 tháng đầu năm gửi trước ngày 20/6; báo cáo năm gửi trước ngày 20/12.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30/6 và 30/12 hàng năm.

3. Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 17. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế này được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân vi phạm trong việc thực hiện Quy chế này tùy theo tính chất, mức độ hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Mọi hành vi cố ý gây thiệt hại, thay đổi, hư hỏng, chiếm dụng tài sản đối với Cụm Thông tin cơ sở sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất hình thức khen thưởng và xử lý vi phạm pháp luật theo quy định.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh An Giang theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Quy chế này; định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) tình hình thi hành pháp luật về quản lý, vận hành Cụm Thông tin cơ sở trên địa bản tỉnh theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Bình